

Bản án số: 109/2019/HS-PT

Ngày 14 – 8 – 2019

NH D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ChâuUM Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Hà Th Hùng

Ông Trần Trọng Nh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil - là Thư ký Tòa án Nhân dân tỉnh CM.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa: Bà Quách Xía Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh CM xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 105/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Minh Nh do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án Nhân dân huyện Thới Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh Nh, sinh năm 1981; nơi sinh: huyện UM, tỉnh CM; Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn UM, huyện UM, tỉnh CM; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Xuyên và bà Ngô Hồng Xuân; Tiền án, tiền sự: Không; Nh thân: Tốt; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/12/2018 đến ngày 08/12/2018 chuyển tạm giam đến ngày 25/01/2019 cho bảo lãnh tại ngoại đến nay, (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Nh là Luật sư Đinh Th Triển và Luật sư Nguyễn Ngọc Anh thuộc Văn phòng luật sư Thịnh Quốc – Chi nhánh tỉnh CM.

Địa chỉ: Số 242 Nguyễn Trãi, Phường 9, thành phố CM, tỉnh CM.

- Bị hại: Trương Th X (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trương Th D, sinh năm 1951 (vắng mặt).
2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1955 (vắng mặt).
3. Bà Lê Hồng Th, sinh năm 1976 (vắng mặt).

4. Anh Trương Thị Tr, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp kinh 6, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh CM.

5. Chị Trương Hồng T, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 9, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh CM.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Trương Thị D; Bà Nguyễn Thị Th; Bà Lê Hồng Th; Anh Trương Thanh Th; Chị Trương Hồng T là Ông Trương Thanh H, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp kinh 6, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh CM.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Th Ph, sinh năm 1995(vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã KH, huyện UM, tỉnh CM.

2. Bà Nguyễn Bích P, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn UM, huyện UM, tỉnh CM.

3. Ông Nguyễn Út Th, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã KH, huyện UM, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/11/2018, vợ chồng ông Phạm Minh Nhẫn và bà Phạm Ngọc Lành trú tại khóm 3, thị trấn UM, huyện UM phát hiện ông Tr Th X lấy trộm cal nhựa đựng dầu DO đang để trên vỏ (phương tiện thủy nội địa) đậu dưới bến sông nhà mình nên bà Lành, ông Nhẫn tri hô, ông X lấy được cal dầu rồi khởi động máy điều khiển vỏ tàu thoát trên tuyến sông Biện Nhị hướng về xã Khánh Hội, huyện UM. Ông Nhẫn cùng ông Phạm Hoàng Giang (em vợ ông Nhẫn) dùng xe máy chạy trên lộ đuổi theo truy bắt và tri hô “trộm, trộm”. Nghe tiếng tri hô nên Nguyễn Minh Nh cùng với các anh Nguyễn Minh Cảnh, Lê Minh Phụng, Nguyễn Quốc Việt, Nguyễn Th Ph đang nhậu tại nhà Nh chạy ra xem, được một lúc thì ông X điều khiển vỏ chạy ngược lại theo hướng về thị trấn UM. Nh mới nói “đuổi theo chặn nó lại” và lấy xe máy của Ph có để sẵn chìa khóa điều khiển chở Ph đuổi theo, còn anh Việt điều khiển xe chở Phụng, Cảnh cùng truy đuổi. Truy đuổi được một lúc do không đuổi kịp nên những người tham gia quay lại, chỉ còn Nh và anh Ph tiếp tục rượt đuổi theo tuyến lộ kênh Rạch Làng hướng về xã Tân Bằng, có lúc Nh, Ph cho xe chạy song song ngang bằng với vỏ của ông X chạy dưới sông, có khi chạy vượt lên. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến cầu Kênh 11 (giáp với sông Trẹm) thuộc ấp Tân Bằng, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, Nh và anh Ph dừng xe dưới dốc cầu. Nh thấy có thùng bia bên trong đựng các vỏ chai bia Sài Gòn đỏ đã qua sử dụng của bà Lê Thị Giàu để trước nhà, Nh không thùng bia lên giữa cầu đứng chờ sẵn, nhằm mục đích dùng vỏ chai bia để

chọi ông X. Khi vỏ máy của ông X chạy đến còn cách khoảng 15m thì Ph ném 02 vỏ chai về phía ông X nhưng không trúng, lúc này Nh cũng cầm vỏ chai bia chọi ông X, nhưng 02 lần chọi đầu không trúng, khi ông X điều khiển vỏ (tư thế đứng hơi khom về phía trước) chạy đến sát thành cầu cách Nh khoảng hơn 2m thì Nh dùng tay phải cầm vỏ chai bia chọi trúng vào đầu của ông X, làm ông X té ngã xuống sông. Nh và Ph xuống sông mò tìm nhưng không gặp nên Nh nhờ người có mặt trình báo công an xã Tân Bằng đến cùng người dân tổ chức mò tìm, đến khoảng 0h10 phút ngày 01.12.2018 thì tìm gặp nhưng ông X đã tử vong. Còn Nh, Ph đầu thú khai nhận nội dung vụ việc.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 210-GĐPY/2018 ngày 04/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh CM kết luận tử thi Tr Th X: Dấu hiệu chính qua giám định: vùng đỉnh đầu có vết rách da, bờ mép vết thương nhám nhỏ. Máu tụ dưới da vùng đỉnh đầu nơi vết thương. Nứt sọ phức tạp từ trán đỉnh vòng ra sau tai trái. Mảnh sọ lún vào trong, kích thước: 6cm × 1,5cm. Có máu và chất não chảy ra ngoài. Nguyên Nh chết: Chấn thương sọ não hở.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Toà án Nh dân huyện Thới Bình quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Nh 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, bị cáo Nguyễn Minh Nh có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nh giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo với lý do bị cáo không cố ý gây thương tích cho bị hại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nh Tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nh, đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra làm rõ nguyên Nh dẫn đến cái chết của bị hại X và cơ chế gây ra thương tích cho bị hại, để tránh trường hợp oan sai cho bị cáo Nh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Tr Th D; Bà Nguyễn Thị Th; Bà Lê Hồng Th; Anh Tr Th Thương; Chị Tr Hồng T là Ông Tr Th Hội cho rằng không đồng ý với kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nh và ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Nh.

Đại diện Viện kiểm sát dân tỉnh CM tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nh và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nh vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin hưởng án treo, đồng thời bị cáo Nh nêu lý do kháng cáo là bị cáo không cố ý gây thương tích cho anh X, bị cáo chỉ ném vỏ chai bia để anh X sợ mà dừng lại, bị cáo không có ý ném vào người bị hại để gây ra thương tích mà việc trúng vào người bị hại là ngoài ý muốn. Bị cáo cho rằng nguyên Nh chết theo kết luận giám định là chưa rõ ràng bởi lẽ bị hại có té xuống nước nhưng chưa xác định bị hại có bị ngạt nước hay không và nguyên Nh chết là do đâu. Hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn một mình phải nuôi ba con nhỏ nên xin hưởng án treo để có điều kiện làm thuê kiếm tiền lo cho gia đình.

[2]. Xét yêu cầu và lý do kháng cáo của bị cáo Nh thấy rằng:

Bị cáo Nh đuổi theo và ném vỏ chai bia vào bị hại X với mục đích là muốn gây thương tích cho bị hại để dễ dàng bắt giữ bị hại vì cho rằng bị hại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trên thực tế thì sự việc phía bị hại X đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Phạm Minh Nhân là có thật. Sau khi ông X bị trúng chai bia do bị cáo Nh ném thì bị hại đã rơi xuống sông bị cáo Nh và anh Ph đều nhìn thấy nên mò tìm.

Hành vi của bị cáo Nh xuất phát từ động cơ ban đầu rất tốt là tinh thần đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên kháng cáo cũng như trình bày của bị cáo Nh cho rằng không cố ý gây thương tích cho bị hại X là không có căn cứ bởi lẽ:

X suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nh đều khai nhận mục đích bị cáo ném chai bia về phía anh X là để gây thương tích cho bị hại X với mục đích sau cùng là bắt giữ anh X (Tờ tự khai, các biên bản ghi lời khai, các biên bản hỏi cung, biên bản phiên tòa sơ thẩm). Trình bày này của bị cáo Nh phù hợp với thực tế diễn biến sự việc, phù hợp với lời khai anh Ph, lời khai các Nh chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, phù hợp với vị trí thương tích của bị hại X cũng như hậu quả đã xảy ra dẫn đến cái chết cho bị hại.

Đối với lý do bị cáo Nh cho rằng Cơ quan giám định xác định nguyên Nh chết của bị hại do chấn thương sọ não hở là chưa hợp lý bởi lẽ: Bị hại bị ngã xuống nước có thể chết do ngạt nước hay nguyên Nh khác. Xem xét biên bản khám nghiệm tử thi ngày 01/12/2018 thể hiện rõ nguyên Nh chết do chấn thương sọ não hở và xem xét lòng khí quản khô không có dịch nên chứng minh được bị hại X không phải chết do ngạt nước. Mặc khác diễn biến vụ việc xảy ra liên tục, tức thời, ngay sau khi ném chai bia trúng bị hại thì cả bị cáo và anh Ph đều đã thấy bị hại rơi xuống sông nên lập tức nhảy xuống để mò tìm, không có căn cứ nào khác để nghi ngờ kết luận giám định cũng như nguyên Nh chết của bị hại X nên nội dung kháng cáo này của bị cáo Nh không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tòa án Nh dân huyện Thới Bình xét xử bị cáo Nh về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nh thấy rằng:

Án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nh đã có xem xét đầy đủ, toàn diện tất cả các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo có tác động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có một phần lỗi là của bị hại, gia đình bị cáo có công cách mạng, bị cáo là người trực tiếp thờ cúng chú ruột là liệt sĩ, bị cáo là lao động chính trong gia đình là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Nh đã gây ra cũng như Nh thân của bị cáo từ đó án sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là 05 năm tù. Theo qui định tại Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự thì dù có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo thì cũng phải đảm bảo xử phạt bị cáo trong khung hình phạt liền kề. Án sơ thẩm đã xử bị cáo mức án khởi điểm trong khung hình phạt liền kề tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (mức hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù) là tương xứng và đúng qui định pháp luật nên không thể giảm nhẹ cho bị cáo Nh được nữa.

Mặc khác theo qui định tại Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo là người bị xử phạt tù không quá 03 năm tù. Bị cáo Nh bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 05 năm tù và yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên căn cứ theo qui định của pháp luật thì bị cáo Nh không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nh không được chấp nhận.

Từ nhận định trên nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Nh và ý kiến tranh luận đề nghị hủy án của các vị luật sư bào chữa cho bị cáo Nh. Ý kiến phát biểu đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nh và giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nh của Vị đại diện Viện kiểm sát Nh dân tỉnh CM là phù hợp có căn cứ nên được chấp nhận.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nh phải chịu theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Nh; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2019 và Th báo sửa chữa, bổ sung bản án số 05/2019/TB-TA, ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Tòa án Nh dân huyện Thới Bình.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Nh 05 (năm) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù được tính từ khi bị cáo Nh chấp hành án. Thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2018 đến ngày 25/01/2019 của bị cáo Nh được trừ vào thời gian bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh Nh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát Nh dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Tòa án Nh dân huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới Bình;
- Viện kiểm sát Nh dân huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Châ Minh Hoàng